

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 56/2017/HNGĐ- ST
Ngày 26-12-2017
V/v ly hôn và nuôi
con khi ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Hoa

- Ông Trần Hữu Thao

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Huân- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 261/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 05-12-2017; quyết định hoãn phiên tòa số 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15-12-2017 giữa;

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 1, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái- Có mặt

Bị đơn: Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 08-11-2017 chị Bùi thị H trình bày:

Tôi và anh Trần Ngọc L kết hôn với nhau ngày 23-6-2006. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V. Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L hay rượu chè về nhà chửi mắng đánh đập tôi. Năm 2014 tôi không chịu được nên đã phải đi làm ăn xa để kiếm tiền nuôi con. Nhưng mỗi lần khi về nhà thì anh L lại chửi mắng tôi. Nay tôi xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh L.

Về con chung: Tôi và anh L có một con chung tên là Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01-6-2005. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Trần Ngọc L được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Trần Ngọc L; giao cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01-6-2005 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có khiếu nại về hành vi quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Ngọc L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

{2} *Về tình cảm*: Chị Bùi Thị H và anh Trần Ngọc L kết hôn với nhau ngày 23-6-2006. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V. Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên rượu chè về nhà chửi mắng đánh đập chị H. Qua xác minh tại thôn xóm nơi chị H và anh L cư trú cũng xác nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh L thường xuyên uống rượu về nhà chửi mắng, đánh đập chị H. Chị H đã bỏ đi làm ăn xa từ năm 2014 thì thoảng có về nhà thời gian ngắn xong lại đi. Như vậy mâu thuẫn giữa chị H và anh L là trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Bùi Thị H được ly hôn anh Trần Ngọc L.

{3} *Về con chung*: Chị H và anh L có một con chung tên là Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01-6-2005 . trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Trần Thị Thanh T hiện nay đang sống cùng chị H. Nguyện vọng của cháu T được ở với chị H. Nên yêu cầu nuôi cháu T của chị H là có căn cứ, phù hợp pháp luật, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu T được chấp nhận, Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Trần Thị Thanh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

{4} *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

{5} *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Trần Ngọc L

2- *Về con chung xử*: Giao cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01-6-2005 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Trần Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- *Về án phí*: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2013/04609 ngày 08-11-2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo*:

Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Văn Yên;
- CCTHA Văn Yên;
- UBND xã Y;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh